UBND XÃ BÌNH THÀNH **TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /TTPVHCC-KT V/v báo cáo nhu cầu thực hiện các chế độ, phụ cấp tăng thêm năm 2026 của Chính phủ	*Bình Thành, ngày 07 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:

- UBND xã Bình Thành;
- Phòng kinh tế.

Thực hiện công văn số 1670/UBND-KT ngày 07/10/2026 của UBND xã Bình Thành về việc tổng hợp báo cáo nhu cầu thực hiện các chế độ, phụ cấp tăng thêm năm 2026 của Chính phủ;

Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành báo cáo về việc báo cáo nhu cầu thực hiện các chế độ, phụ cấp tăng thêm năm 2026 của Chính phủ như sau:

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện phụ cấp công vụ tăng thêm theo Nghị định số 381/2026/NĐ-CP ngày 02/10/2026 của Chính phủ năm 2026 với tổng số tiền tăng thêm là: 43,172 triệu đồng.

(Có phụ lục 3 kèm theo)

Vậy Trung tâm phục vụ hành chính công báo cáo nhu cầu thực hiện các chế độ, phụ cấp tăng thêm năm 2026 của Chính phủ như trên./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, TTPVHCC.Catlt.	**QUYỀN GIÁM ĐỐC** U.B.N.D XÃ BÌNH THÀNH T. THÁI NGUYÊN TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG **Ma Khánh Tuân**

UBND XÃ BÌNH THÀNH

TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Phụ lục 3

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC PHỤ CẤP CÔNG VỤ TĂNG THÊM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 381/2026/NĐ-CP NGÀY 2/10/2026 CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số 04/TTPVHCC-KT ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công xã Bình Thành)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng hệ số	Bao gồm:				Mức phụ cấp công vụ tăng thêm theo Nghị định 381/2026/NĐ-CP của Chính phủ (tỷ lệ %)	Tổng hệ số tăng thêm 1 tháng	Số tháng hưởng 6 tháng cuối năm	Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2026	Ghi chú
			Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng hệ số phụ cấp	*Trong đó*						
					Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung					
A	B	1=2+3	2	3=4+5	4	5	6	7=6*1	8	9=7*8*2,53	10
	Tổng cộng										
I	**Khối quản lý nhà nước**										
	Văn phòng HĐND & UBND xã, phường										
	Phòng Kinh tế / Phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị										
	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường										
	Phòng Văn hoá - Xã hội										
	Trung tâm phục vụ hành chính công	**9,48**	**9,33**	**0,15**	**0,15**	**-**	**0,90**	**2,84**		**43.171,92**	
1	Ma Khánh Tuân	3,48	3,33	0,15	0,15		30%	1,04	6	15.847,92	

2	Triệu Thanh Tuấn	3,00	3,00	-	-		30%	0,90	6	13.662,00	
3	Lê Thị Cát	3,00	3,00	-	-		30%	0,90	6	13.662,00	
II	**Khối đảng, đoàn thể**										
	Văn phòng Đảng ủy xã, phường										
	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường										